

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TP HỒ CHÍ MINH**

A. DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH:

I. Các quy định mới về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

1. Nghị định 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về kinh doanh hàng miễn thuế.

2. Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam.

II. Các chính sách mới khác:

1. Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.

2. Quyết định số 43/2017/QĐ-TTg ngày 26/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm về việc thực hiện thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua cơ chế một cửa quốc gia.

3. Quyết định số 38/2017/QĐ-TTg ngày 18/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc chuyển cửa khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu về làm thủ tục hải quan tại cảng cạn ICD Mỹ Đình, thành phố Hà Nội.

4. Thông tư số 84/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

5. Thông tư số 52/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng tờ khai hải quan chung cho người xuất cảnh, nhập cảnh.

6. Thông tư số 274/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hoá, phương tiện quá cảnh.

7. Quyết định 1593/QĐ-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thí điểm khai số vận đơn trên tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

8. Quyết định số 2061/QĐ-BTC ngày 13/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc áp dụng thí điểm quản lý, giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

B. NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI VỀ PHÁP LUẬT HẢI QUAN:

I. Các quy định mới về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

1. Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về kinh doanh hàng miễn thuế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2017 và bãi bỏ các văn bản sau: Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009; Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/7/2013; Quyết định số 39/2015/QĐ-TTg ngày 11/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 148/2013/TT-BTC ngày 25/10/2013; Thông tư số 207/2015/TT-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính. Theo đó, những điểm mới được quy định tại Nghị định số 167/2016/NĐ-CP như sau:

a) Các thủ tục hành chính từ khi đưa hàng hóa vào cửa hàng miễn thuế, giám sát việc luân chuyển hàng hóa giữa cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, tàu bay, việc bán hàng, báo cáo quyết toán được thực hiện trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý, đảm bảo thủ tục minh bạch, rõ ràng. Công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Hải quan.

b) Trước đây, hàng hóa bán trong cửa hàng miễn thuế được thanh khoản theo từng tờ khai. Tại Nghị định này chỉ yêu cầu doanh nghiệp báo cáo quyết toán theo năm tài chính của doanh nghiệp. Đây là bước cải cách rất lớn, giảm thiểu rất nhiều giấy tờ, thủ tục doanh nghiệp phải thực hiện đối với cơ quan hải quan, đồng thời vẫn đảm bảo được việc quản lý của cơ quan hải quan nhờ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

c) Hiện thực tế đang phát sinh một doanh nghiệp nhưng có nhiều cửa hàng miễn thuế tại nhiều tỉnh, thành phố thuộc quản lý của nhiều Cục Hải quan địa phương, các doanh nghiệp phải thực hiện khai báo hàng hóa miễn thuế, thực hiện các thủ tục hải quan độc lập giữa các cửa hàng miễn thuế, điều này gây tăng chi phí, giảm khả năng cạnh tranh. Vì vậy, tại Nghị định đã bổ sung quy định cụ thể thủ tục hải quan đối với trường hợp này theo hướng đơn giản thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đồng thời vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

d) Về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu bán tại cửa hàng miễn thuế quy định: “Hàng hóa tạm nhập khẩu đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế không phải kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm khi làm thủ tục tạm nhập khẩu. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm tuân thủ theo quy định của pháp luật.”.

2. Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam

Ngày 27/6/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 65/2017/TT-BTC kèm theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 thay thế Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông tư ban hành kèm theo 2 phụ lục, gồm:

- Phụ lục I - Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.
- Phụ lục II - Sáu (6) quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới.

II. Các chính sách mới khác:

1. Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

Ngày 12/05/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2017.

Danh mục bao gồm 17 loại hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, trong đó có: Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm; Rượu vang làm từ nho tươi, kể cả rượu vang cao độ, rượu Vermouth và rượu vang khác làm từ nho tươi đã pha thêm hương vị từ thảo mộc hoặc chất thơm; Bia; Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi; Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³; Tàu bay, du thuyền; Xăng các loại; Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống; Vàng mã, vàng lá; Hàng hóa áp dụng biện pháp thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp theo quy định của Bộ Công Thương...

Riêng với hàng hóa nhập khẩu là thiết bị, máy móc, vật tư nhập khẩu để xây dựng nhà máy, công trình, được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có nhà máy, công trình hoặc kho của nhà máy công trình; hàng hóa nhập khẩu vào cửa hàng miễn thuế được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế; hàng hóa nhập khẩu đóng chung container đưa về địa điểm thu gom hàng lẻ được làm thủ tục hải quan tại cơ quan quản lý địa điểm thu gom hàng lẻ...

2. Quyết định số 43/2017/QĐ-TTg ngày 26/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm về việc thực hiện thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua cơ chế một cửa quốc gia.

Ngày 26/9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 43/2017/QĐ-TTg quy định trách nhiệm thực hiện thủ tục đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2017.

Quyết định trên cho phép thực hiện 03 thủ tục đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh dựa trên phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, cụ thể:

- Khai, nhận phản hồi thông tin về việc xử lý hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính một cửa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;
- Tiếp nhận và chuyển thông tin khai từ Cổng thông tin một cửa quốc gia

tới các hệ thống xử lý chuyên ngành;

- Nhận kết quả xử lý từ các hệ thống xử lý chuyên ngành tới Công thông tin một cửa quốc gia;

- Trao đổi, phản hồi thông tin giữa các hệ thống xử lý chuyên ngành thông qua Công thông tin một cửa quốc gia.

3. Thông tư số 84/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 84/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/9/2017.

Thông tư 84 quy định về điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan; nơi kiểm tra hàng hóa; nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra, giám sát hải quan; kho chứa tang vật vi phạm tại kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, kho hàng không kéo dài, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung, địa điểm chuyên phát nhanh, hàng bưu chính theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan (gọi tắt là kho bãi, địa điểm).

Đối tượng áp dụng của Thông tư là tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc kinh doanh, mở rộng, thu hẹp, chuyển quyền sở hữu di chuyển, đổi tên, tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm; cơ quan hải quan, công chức hải quan; cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về hải quan.

4. Thông tư số 52/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng tờ khai hải quan chung cho người xuất cảnh, nhập cảnh

Ngày 14/8/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 120/2015/TT-BTC quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh. Theo đó, người xuất cảnh, nhập cảnh phải khai báo và nộp thuế đối với hàng hóa không thuộc diện được miễn thuế theo quy định tại Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Do Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg nêu trên đã hết hiệu lực (nội dung liên quan đến chính sách thuế), hiện nay, định mức miễn thuế được quy định tại Điều 6 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

Vì vậy, ngày 19/5/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 52/2017/TT-BTC để sửa các nội dung liên quan đến định mức miễn thuế quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10/7/2017.

Theo Thông tư số 52/2017/TT-BTC, người XNC phải khai tờ khai hải quan nếu mang các loại hàng hóa phải nộp thuế bao gồm: rượu từ 20 độ trở lên vượt

trên 1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ vượt trên 2 lít hoặc đồ uống có cồn, bia vượt trên 3 lít; thuốc lá điếu vượt trên 200 điếu hoặc xì gà vượt trên 20 điếu hoặc thuốc lá sợi vượt trên 250 gam; các vật phẩm khác có tổng trị giá trên 10 triệu đồng Việt Nam.

5. Thông tư số 274/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hoá, phương tiện quá cảnh.

- Miễn thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh trong các trường hợp sau đây:

+ Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, cá nhân (được miễn thuế trong định mức theo quy định); quà biếu, quà tặng vì mục đích nhân đạo, từ thiện; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy chế miễn trừ ngoại giao; hành lý mang theo người; hàng bưu phẩm, bưu kiện được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có trị giá từ 1.000.000 đồng Việt Nam trở xuống hoặc có số tiền thuế (các khoản thuế theo quy định) phải nộp dưới 100.000 đồng Việt Nam.

+ Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có trị giá hải quan dưới 500.000 đồng hoặc có tổng số tiền thuế (các khoản thuế theo quy định) phải nộp dưới mức 50.000 đồng cho một lần xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới trong định mức theo quy định.

+ Phương tiện vận tải thường xuyên qua lại biên giới được quản lý theo phương thức mở sổ theo dõi, không quản lý bằng tờ khai.

- Hàng hóa, phương tiện quá cảnh được miễn theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc cam kết của Chính phủ Việt Nam.

- kê khai, nộp phí, lệ phí của người nộp

+ Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo từng lần phát sinh trước khi thông quan, giải phóng hàng, phương tiện vận tải quá cảnh hoặc khi đề nghị cơ quan hải quan áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

+ Trường hợp đăng ký tờ khai nhiều lần trong tháng, người nộp phí, lệ phí đăng ký với tổ chức thu phí thực hiện nộp phí theo tháng.

+ Hàng tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập chỉ thu phí, lệ phí 01 (một) lần khi làm thủ tục nhập khẩu hoặc xuất khẩu; hàng gửi kho ngoại quan chỉ thu phí làm thủ tục hải quan 01 (một) lần khi làm thủ tục nhập kho, khi xuất kho

không thu. Đối với hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh chỉ thực hiện thu lệ phí tờ khai 01 (một) lần khi làm thủ tục nhập cảnh tại cửa khẩu nhập, không thu lệ phí khi làm thủ tục xuất cảnh.

- Biểu mức thu phí hải quan, lệ phí hàng hoá, phương tiện quá cảnh:

+ Phí hải quan đăng ký tờ khai: 20.000 đồng/tờ khai;

+ Phí hải quan kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: 200.000 đồng/01 đơn;

+ Lệ phí quá cảnh đối với hàng hóa: 200.000 đồng/tờ khai;

+ Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường bộ (gồm: ô tô, đầu kéo, máy kéo): 200.000 đồng/phương tiện;

+ Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường thủy (gồm: tàu, ca nô, đầu kéo, xà lan): 500.000 đồng/phương tiện.

6. Quyết định 1593/QĐ-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thí điểm khai số vận đơn trên tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện quản lý, giám sát hàng hóa tự động

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Quyết định số 1593/QĐ-BTC nêu rõ, thực hiện thí điểm khai số vận đơn trên tờ khai hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để quản lý, giám sát hàng hóa tự động. Cụ thể:

Đối với tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu, người khai hải quan thực hiện khai các tiêu chí trên tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, riêng tiêu chí 1.26 - “Số vận đơn”: Sử dụng tổ hợp “Ngày vận đơn + Số vận đơn” để khai theo nguyên tắc khai liên tiếp nhau (“Ngày vận đơn” trước “Số vận đơn”) và thông tin nhập không được có dấu cách hoặc ký tự đặc biệt như: “*,#,@,/,...”.

Trong đó, “ngày vận đơn” là ngày phát hành vận đơn được khai theo định dạng “DDMMYY” (DD- ngày, MM- tháng, YY- năm); “Số vận đơn” là số vận đơn ghi trên vận đơn sử dụng để khai tờ khai hải quan. Vận đơn sử dụng để khai là vận đơn có tên người nhận hàng là người nhập khẩu trên tờ khai hải quan.

Ví dụ: Với “Số vận đơn” là: LSHCM15, “Ngày vận đơn” là 15/08/2017 thì sẽ khai tại ô chỉ tiêu thông tin số 1.26 - “Số vận đơn” trên tờ khai nhập khẩu là 150817LSHCM15.

Đối với tờ khai hải quan điện tử xuất khẩu, người khai hải quan thực hiện khai các tiêu chí trên tờ khai hải quan điện tử xuất khẩu theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, riêng tiêu chí 2.24 - “Số vận đơn” thực hiện khai như sau:

7. Quyết định số 2061/QĐ-BTC ngày 13/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc áp dụng thí điểm quản lý, giám sát hải quan tự động đối với

hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Theo quy định tại Quyết định số 2061/QĐ-BTC đối với hàng hóa XK, NK, quá cảnh có cửa khẩu xuất (địa điểm xếp hàng khai trên tờ khai XK) hoặc cửa khẩu nhập (địa điểm dỡ hàng khai trên tờ khai NK) là cảng hàng không quốc tế Nội Bài thuộc địa bàn quản lý của Cục Hải quan TP. Hà Nội thì người khai hải quan phải thực hiện khai báo số quản lý hàng hóa theo đúng hướng dẫn tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 2061/QĐ-BTC.

Theo Quyết định này, chỉ cho phép hàng hóa XK, NK, quá cảnh đưa vào, đưa ra kho hàng không khi đã gửi thông tin trạng thái hàng hóa và tiếp nhận thông tin hàng hóa đủ điều kiện đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan từ phía cơ quan hải quan.

Hàng hóa chỉ được phép đưa vào kho hàng không khi hàng XK đã hoàn thành thủ tục hải quan và được hệ thống điện tử của cơ quan hải quan gửi thông tin hàng đủ điều kiện đưa vào khu vực giám sát hải quan; với hàng NK chưa hoàn thành thủ tục hải quan, được dỡ xuống từ phương tiện vận tải nhập cảnh đưa vào kho hàng không chờ làm thủ tục.

Để đưa ra khỏi kho hàng không, chỉ có hàng XK đang lưu giữ trong kho và hàng NK đang lưu giữ trong kho được cơ quan hải quan gửi thông tin xác nhận đủ điều kiện cho phép đưa ra khỏi khu vực giám sát tới DN kinh doanh kho hàng không.

Hàng quá cảnh thực hiện tương tự như hàng hóa XNK.

Hàng hóa sai khác cũng được quản lý, bao gồm: Hàng không có trong danh sách bản khai hàng hóa (Manifest), hàng bị mất tem nhãn không xác định được thông tin, bao bì chứa hàng rách vỡ...

Như vậy, toàn bộ quá trình từ trước khi hàng hạ cánh xuống sân bay, hàng vào kho, hoặc nếu có thay đổi thông tin hàng hóa trong kho và đến khi ra khỏi kho... đều được quản lý bởi cơ quan hải quan./.
